

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông **Dương Văn B**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 143/9 đường NT, phường 2, quận 5, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Thanh H**, sinh năm 1981;  
Địa chỉ: Khu vực T1, phường T, quận N, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2023)

*Bị đơn:*

- Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1962

- Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Khu vực L2, phường K, quận N, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông C, bà C: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu vực Q2, phường K, quận N, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2023)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Ngô Văn P**, sinh năm 1992

- Bà **Bùi Thị D**, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Khu vực L2, phường K, quận N, thành phố C.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị C được quyền sử dụng phần đất qua đo đạc có diện tích 101,7m<sup>2</sup>, loại đất ODT + CLN (có 70,6m<sup>2</sup> đất ODT) thuộc thửa 1640, tờ bản đồ số 10, tọa lạc khu vực L2, phường K, quận N, thành phố C do ông Dương Văn B đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04510 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/01/2017.

Vị trí, kích thước phần đất trên được xác định theo Bản trích đo địa chính số 104/TTKTTNMT ngày 17/2/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ (Đính kèm).

Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán cho ông Dương Văn B số tiền theo thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất giải quyết tại Chi cục thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04510 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/01/2017 cho ông Dương Văn B để điều chỉnh và cấp lại cho ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị C theo quy định pháp luật.

Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất trên theo quy định.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Dương Văn B tự nguyện chịu số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí. Công nhận ông Dương Văn B đã nộp xong.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn P, bà Bùi Thị D trường hợp có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi. Bà Nguyễn Thị C phải chịu 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 1.025.000đ (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0003759 ngày 08/3/2023 được chuyển thành án phí; do vậy bà C còn phải nộp thêm số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Thị Kim Hưng**